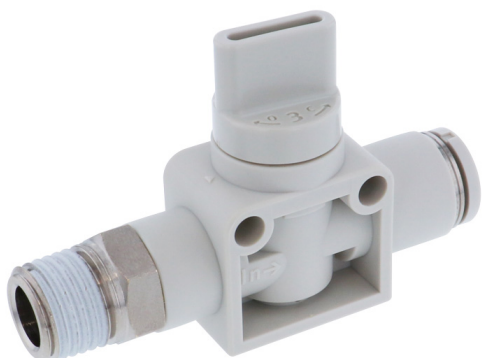


Van tay

HV01-6W

phản ứng RoHS2

Van đóng mở đầu vào khí nén cho thiết bị. Van 3 chiều và van 2 chiều cho khí thải áp suất.



Hình ảnh sẽ là HV02-8W.

Sơ đồ hình
dạng/giá cả

Hình dạng thẳng B

Khối lượng

29.0g

Đơn vị xuất
kho

1Chiếc (cái)

Chất lỏng

PBT

Kim loại

Đồng thau + mạ kẽm tĩnh điện

Cao su Seal

NBR

Kích thước áp dụng

Kích thước ống

φ6mm

Kích thước ren

R1/8

Technical drawing of the R1/8 1/2 valve, showing three views: front, side, and top.

Front View (Top): Shows the valve body with dimensions 55.9* (total length) and 18 (height of the main body). The inlet (IN) and outlet (OUT) ports are indicated. The text "ホート数刻印" (Port number marking) points to the marking on the valve body.

Side View (Bottom): Shows the valve body with dimensions 33.5 (total length), 26.35 (length of the main body), 17 (width of the main body), 10.5 (height of the main body), 8 (height of the inlet/outlet ports), 12.5 (height of the main body), 16.5 (diameter of the main body), 12 (diameter of the inlet/outlet ports), 4.2 (diameter of the mounting holes), 12 (hex size of the mounting holes), and R1/8 (thread size of the inlet/outlet ports).

Top View (Right): Shows the valve body with dimensions 40.5 (height of the main body) and 17 (width of the main body).

Thông số kỹ thuật

Dạng chất được sử dụng	không khí
Áp suất làm việc tối đa	0.9MPa

Áp suất chân không được sử dụng	-100kPa
Phạm vi nhiệt độ hoạt động	0~60°C (không đóng băng)

Số cổng

3

Nội dung chú ý cá nhân

Chú ý

1. Không sử dụng chất bôi trơn.
2. Đảm bảo xoay tay cầm 90 °. Quay không đủ có thể gây ra tính liên tục kém và tốc độ dòng chảy không đủ do chuyển mạch không đủ. Nếu xoay quá nhiều, phần thân chính có thể bị hỏng.
3. Để xác định van 2 chiều và van 3 chiều, hãy kiểm tra đánh dấu trên đầu của nắp cần gạt.
4. Khi sử dụng với áp suất âm, hãy gắn bộ lọc chân không ở phía đầu hút cặn, bụi vì cặn, bụi có thể gây ra sự cố.

Nội dung chú ý >